

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Mai Phương - Bí thư Quận Đoàn D.

Ông Nguyễn Đức Nam - Hiệu trưởng trường THCS Hòa Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 226/HSST-TB ngày 21 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Xuân H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2003 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Xuân Minh 1, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 2, phường Hải Thành, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hoài Nam và bà Hà Thị Tầm; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-02-2023 đến ngày 28-02-2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Hà Minh T, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002; nơi ĐKKHKT: Bản Đông, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; tạm trú: Tổ dân phố Ninh Hải, phường Anh Dũng, quận D, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Vui và bà Lò Thị Vương; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19-02-2023 đến ngày 28-02-2023

chuyên tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Lò Thị H, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2007; nơi ĐKKHKT: Bản Lới, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; tạm trú: Tổ 2, phường Hải Thành, quận D, thành phố H; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Nguyễn Quang Hưng, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Thôn Lạng Côn, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố H; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại:* Bà Trương Thị Hòa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; địa chỉ: Số 112 đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố H; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân H và Hà Minh T:* Ông Nguyễn Đức Chính - Luật sư trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hà Văn Yên, có mặt;

+ Anh Hà Văn Vui, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 02-2023, Hà Xuân H có thuê phòng số 09 thuộc dãy nhà trọ của bà Phạm Thị Quý ở tổ 2, phường Hải Thành, quận D. Trong thời gian này, Hà Xuân H có tình cảm với cháu Lò Thị H (cháu H) đang thuê phòng số 07 cùng dãy nhà trọ. Trưa ngày 05-02-2023, Hà Xuân H cùng cháu H và một số người ở khu nhà trọ tổ chức ăn uống, sau đó cháu H bảo Hà Xuân H vào phòng của mình nói chuyện. Khi vào phòng, cháu H chủ động ôm hôn Hà Xuân H, thấy thế Hà Xuân H liền chốt cửa phòng lại rồi đẩy cháu H nằm ra giường, dùng tay cởi quần bò, quần lót của cháu H và thực hiện hành vi giao cấu với cháu H khoảng 8 phút, sau đó cả hai đi ngủ.

Đến ngày 10-02-2023, Lò Thị H có quen biết và nảy sinh tình cảm với Hà Minh T nên đã chủ động chia tay Hà Xuân H. Tối ngày 13-02-2023, cháu H đến phòng số 06 của T thuộc dãy nhà trọ của ông Trần Ngọc Khơi ở tổ Ninh Hải 2, phường Anh Dũng, quận D ăn tối cùng T và một số người khác. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi mọi người ra về hết, T bảo cháu H ngủ lại phòng trọ của T, cháu H đồng ý. Khi T và H lên giường ngủ, T dùng tay sờ ngực thì H nói có thói quen không mặc áo lót lúc ngủ rồi tự cởi hết quần áo của mình ra, T cũng tự cởi quần áo của mình và thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, quan hệ xong cả hai đi ngủ. Đến tối ngày 18-02-2023, T tiếp tục đến phòng trọ của cháu H chơi và ngủ lại, T và cháu H đang nằm trên giường thì bị gia đình cháu H phát hiện đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 19-02-2023, gia

đình Lò Thị H trình báo về việc Hà Minh T, Hà Xuân H có quan hệ tình dục với Lò Thị H. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 quần bò màu đen, 01 áo phông màu hồng, 01 quần lót màu ghi, 01 áo lót màu kem; 01 ga trải giường hoa văn màu trắng, hồng, vàng của cháu H.

Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 83/2023/TDTE ngày 22-2-2023 của Trung tâm Pháp y thành phố H, kết luận: Nạn nhân Lò Thị H toàn thân không thấy dấu vết thương tích; màng trinh bị rách cũ, trong âm đạo của nạn nhân có hình ảnh xác tinh trùng; hiện tại nạn nhân không có thai.

Kết luận giám định số 58/KL-KTHS(SH) ngày 04-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Trên ga, quần bò, áo phông, áo lót, quần lót gửi giám định đều không phát hiện thấy dấu vết tinh dịch, tinh trùng người; xác tinh trùng trong lam kính gửi giám định đã biến tính, không phân tích được kiểu gen, không có giá trị truy nguyên cá thể.

Sau khi được triệu tập Hà Minh T và Hà Xuân H đến Công an phường Hải Thành đầu thú. Quá trình điều tra, truy tố, Hà Xuân H, Hà Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại Lò Thị H, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các kết luận giám định.

Vật chứng: 01 quần bò màu đen, 01 áo phông màu hồng, 01 quần lót màu ghi, 01 áo lót màu kem, 01 chiếc ga trải giường hoa văn màu trắng, hồng, vàng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lò Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hà Minh T đã bồi thường cho Lò Thị H 25.000.000 đồng, cháu H và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. Quá trình điều tra, gia đình bị hại yêu cầu Hà Xuân H bồi thường 50.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 31-7-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H đã truy tố Hà Xuân H, Hà Minh T về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Gia đình H yêu cầu đòi bồi thường 25.000.000đ Hà Minh T đã bồi thường đủ. Đối với Hà Xuân H, trước khi xét xử đã bồi thường cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường của Hà Minh T và Hà Xuân H, không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Không tranh luận về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của bị hại, cần xét xử nghiêm minh. Tuy nhiên theo yêu cầu của bị hại và của người đại diện hợp pháp cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân H và Hà Minh T trình bày: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới hoàn cảnh phạm tội, nhân thân của hai bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo đều không biết bị hại chưa đủ 18 tuổi, bị hại tự nguyện và có quan hệ tình cảm với các bị cáo. Trước giai đoạn xét xử các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Minh T với mức án tù 18-21 tháng tù, xử phạt Hà Xuân H với mức án tù 21- 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 83/2023/TDTE ngày 22/2/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố H và Kết luận giám định số 58/KL-KTHS(SH) ngày 04-3-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ quen biết và nảy sinh tình cảm với nhau nên ngày 05-02-2023 tại tổ 2 phường Hải Thành, quận D, Hà Xuân H đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lò Thị H, sinh ngày 18-6-2007 (tính đến ngày 05-02-

2023 là 15 năm, 07 tháng, 18 ngày tuổi). Đến ngày 13-02-2023 tại tổ Ninh Hải 2 phường Anh Dũng, quận D, sau ít ngày quen biết Hà Minh T đã thực hiện hành vi giao cầu với cháu Lò Thị H (tính đến ngày 13-2-2023 là 15 năm, 07 tháng, 26 ngày tuổi). Mặc dù, bị cáo, bị hại đều xác định khi quan hệ, bị cáo hoàn toàn không biết bị hại chưa đủ 16 tuổi và đều do bị hại chủ động và tự nguyện. Tuy nhiên hành vi giao cầu của hai bị cáo với Lò Thị H là người đủ 13 tuổi đến 16 tuổi đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại; các bị cáo đều lên cơ quan công an đầu thú; bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo; gia đình bị cáo Hà Xuân H có công với cách mạng (có chú ruột là liệt sỹ). Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của nạn nhân là trẻ em. Để thỏa mãn dục vọng của mình, các bị cáo là người thành niên đã lợi dụng sự non nớt về nhận thức của trẻ em để xâm phạm tình dục, không những đã làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em là các khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn làm băng hoại các giá trị đạo đức, thuần phong, mỹ tục và gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hà Xuân H và Hà Minh T phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận và xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và gây ảnh hưởng rất xấu đến thuần phong, mỹ tục như đã phân tích ở trên. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài trên mức khởi điểm của khung hình phạt và cao hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hai bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên không phải xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Minh T và Hà Xuân H đều là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế khó khăn, bị cáo Hà Xuân H là cá nhân thuộc hộ nghèo nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T, bị cáo H, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Hà Xuân H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Hà Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19-02-2023.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Xuân H và Hà Minh T.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hà Xuân H, Hà Minh T, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lò Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Văn Thắng